

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 27/ 11/ 2023.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn T

2. Bà Mai Thị T

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình T - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu L - Kiểm sát viên.

Ngày 27/ 11/ 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/ 2023/ HSST ngày 03/ 11/ 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/ QĐXXST- HS ngày 13/ 11/ 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn S, Sinh ngày: 21/5/1994; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn 8 xã T T, huyện T N, thành phố H P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn C, Sinh năm: 1970; Con bà: Trần Thị H, Sinh năm: 1968; Tiền án: Ngày 20/7/2012 TAND T N, thành phố H P xử 54 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 26/9/2017 TAND thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng xử 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/11/2018 TAND huyện B L, tỉnh Lâm Đồng xử 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2022; Tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 21/7/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 24/7/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 2003

Địa chỉ: SN 02/104 L N Đ, phường Đ H, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên ngày 19/7/2023 Trần Văn S đón xe từ H P vào thành phố Thanh Hóa để hoạt động trộm cắp tài sản. Khoảng 12h cùng

ngày Sơn đi bộ vào khu phố B M thuộc phường Đ H, thành phố Thanh Hóa. Sau khi quan sát phát hiện thấy gia đình anh Nguyễn Đình Q ở 02/104 L N Đ, phường Đ H, cửa khóa, không có người trông coi, xung quanh nhà anh Q vắng người qua lại, S đã leo qua tường rào để vào trong sân, thấy 02 con chim chào mào loại đột biến gen đang ở trong lồng, Sơn đã dùng tay bẻ cong thanh sắt của lồng rồi bắt 02 con chim cho vào ống tay áo chống nắng và theo đường cũ ra ngoài. Sau đó Sơn tiếp tục đón xe về H P.

Bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thanh Hóa kết luận:

“ 02 con chim chào mào, loại gen đột biến lông màu trắng, vùng quanh mắt chim lông màu đỏ mua tháng 10/2021. Giá trị tài sản: 20.000.000đ”.

Quá trình điều tra Trần Văn S đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự của vụ án:

Đối với 02 con chim chào mào, loại gen đột biến lông màu trắng, vùng quanh mắt chim lông màu đỏ Trần Văn S trộm cắp, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu là cho anh Nguyễn Đình Q. Anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 373/CTr -VKS ngày 02/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự (Với tình tiết định khung “ Tái phạm nguy hiểm”).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Mức hình phạt đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng: Từ 24 đến 30 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:*

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 12h ngày 19/7/2023, tại số nhà 02/104 L N Đ, phường Đ H, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn S đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 02 con chim chào mào, loại gen đột biến lông màu trắng, vùng quanh mắt chim lông màu đỏ. Kết quả định giá 02 con chim chào mào, loại gen đột biến lông màu trắng có tổng trị giá 20.000.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự , với tình tiết định khung “ Tái phạm nguy hiểm”.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân đã nhiều lần bị xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để phấn đấu trở thành người lương thiện mà sau khi chấp hành xong hình phạt tù một thời gian ngắn, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm.

[4] *Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy quá trình điều tra cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Trần Văn S, nhưng nội dung biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú thể hiện Trần Văn S được Công an triệu tập làm việc và Trần Văn S đã trình bày toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mặt khác tại phiên Tòa Trần Văn S khai nhận, bị cáo không tự nguyện đầu thú mà do bị công an phát hiện yêu cầu Trần Văn S về làm việc , nên bị cáo đã chấp hành và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó HĐXX không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ Đầu thú” mà chỉ có bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ Thành khẩn khai báo”, được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 ; Khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/ 7/ 2023 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. T H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T H;
- Chi cục THADS TP. T H;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh T H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T H.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, người có qlnvq;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

